

Số: 146/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Nh; Địa chỉ cư trú: Ấp 2A, xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Th; Địa chỉ cư trú: Ấp 2A, xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Châu Thành A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Ch – Chức vụ: TP-KHKD; Địa chỉ: Số 10-11, ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ng, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thanh Th; Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 09/7/2004 do Ủy ban nhân dân xã Tân Th (nay là xã Tân H), huyện C, tỉnh H cấp cho ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thanh Th không còn hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung tên Nguyễn Văn T (nam), sinh năm: 1977; Nguyễn Phương Đ (nữ), sinh năm: 1980; Nguyễn Hồng L (nữ), sinh năm: 1983; Nguyễn Mai Th (nữ), sinh năm: 1986; Nguyễn Phương N (nam),

sinh năm: 1990 và Nguyễn Kim X (nữ), sinh năm: 1991. Tất cả các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe và lao động tự nuôi sống bản thân nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Do ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam – Chi nhánh huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thanh Th trả nợ tiền vay trong cùng vụ án nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Nh tự nguyện chịu 150.000đồng.

Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Nh đã nộp theo biên lai số 0011802 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nh được nhận lại 150.000đồng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương